

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự 18 – BT5 – KĐT. Pháp Vân – Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại: 04.36830516 Fax: 04.36830578



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Tên giao dịch: JV., JSC

Mã cổ phiếu JVC

Trụ sở chính: Biệt thự số 18, BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 36830516

Fax: (04) 36830578

Email: jandv@hn.vnn.vn

Website: www.ytevietnhat.com.vn

Logo:



Vốn điều lệ: 568.185.300.000 đồng

Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 01011788800 do Sở
kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 09 năm 2010

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2001

Công ty Cổ phần Thiết Bị Y tế Việt Nhật tiền thân là công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, được thành lập vào ngày 27/09/2001 với ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, cho thuê Thiết bị y tế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì Thiết bị y tế. Trong những ngày đầu thành lập, vốn điều lệ của Công ty là 6 tỷ đồng, nhân sự công ty chỉ có 05 người bao gồm lãnh đạo công ty, kế toán, kinh doanh, và kỹ thuật

Năm 2002

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật chính thức trở thành đại lý độc quyền về thiết bị y tế của Công ty Hitachi Medical System tại Việt Nam, chuyển cung cấp các dòng sản phẩm chính máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp vi tính (CT-scanner system), máy X-quang (X-ray system), máy siêu âm (Ultrasound-scanner system).

Cũng trong năm này, Công ty bắt đầu thiết lập quan hệ với một số bệnh viện lớn qua các hợp đồng liên kết khai thác máy như bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện đa khoa các tỉnh

Thái Bình, Đà Nẵng, Kiên Giang.... Đi cùng với sự phát triển của công ty, số lượng nhân viên của Công ty tăng lên 27 người.

Năm 2003

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật trở thành nhà phân phối thiết bị cho một số hãng nổi tiếng trên thế giới như Nemoto (máy bơm thuốc cảm quang/cảm từ tự động), ELK (máy in, máy đo huyết áp tự động...), KINKY Roentgen (máy X- quang răng...)

Năm 2004-2005

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật được tập đoàn Toray Medical lựa chọn là nhà phân phối thiết bị máy thận nhân tạo tại Việt Nam

Số nhân viên của công ty vào thời điểm này đã là 73 người theo nhu cầu sản xuất kinh doanh mới

Năm 2006

Căn cứ vào nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty Việt Nhật mở thêm Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2007

Tháng 05/2007, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật đã nghiên cứu thành công và cho ra mắt hệ thống xe khám bệnh lưu động đầu tiên tại Việt Nam. Trên xe có gắn các thiết bị y tế hiện đại: Siêu âm, X-quang kỹ thuật số, máy xét nghiệm...

Tháng 07/2007, Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt Nhật ký hợp đồng phân phối với Carestream Kodax trở thành nhà phân phối X-quang kỹ thuật số DR/CR, máy in và vật tư đi kèm

Cũng trong năm này, Công ty trở thành nhà phân phối của hãng Fuji, chuyên cung cấp các sản phẩm hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số tại Việt Nam.

Năm 2008

Công ty Việt Nhật hoàn thành xong Trung tâm kỹ thuật cao tại 22- Nguyễn Bình Khiêm- Hà Nội liên kết với Bệnh viện y học cổ truyền TW. Tại trung tâm, công ty đã đầu tư máy thận nhân tạo, máy Cộng hưởng từ, máy xét nghiệm lâm sàng, máy nội soi để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Năm 2009

Đầu năm 2009, Công ty đã kết hợp với các chuyên gia kỹ thuật hàng đầu của Nhật Bản (kỹ sư với trên 30 năm kinh nghiệm) thành lập ra Trung tâm nghiên cứu sản xuất Máy X-quang tại Việt Nam.

Trong cùng thời gian đầu năm 2009, công ty đã tiến hành ký hợp đồng đầu tư xây dựng Khu khám chữa bệnh chất lượng cao (thời gian đầu tư: 49 năm) với Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ tại TP. Việt Trì. Khu khám chữa bệnh chất lượng cao với 200 giường và các

Thiết bị y tế hiện đại, tiện nghi như: máy Cộng hưởng từ siêu dẫn, CT- scanner đa lát, X-quang số hóa, giường bệnh gắn mô tô, phòng mổ, bàn mổ hiện đại,... chắc chắn sẽ là nơi điều trị, khám chữa bệnh hiệu quả cho người dân.

Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật trở thành đại lý cho một số công ty: Kaigen Corporation về dược phẩm, máy nội soi và máy khử trùng dụng cụ nội soi.

Trong thời gian này, Công ty đã hoàn tất thủ tục và thành lập Phòng khám bệnh đa khoa Việt Nhật tại 571- Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội nhằm phục vụ cho nhu cầu khám lưu động tại các Khu công nghiệp lớn và công tác khám chữa bệnh tại chỗ.

Năm 2010

Công ty đã ký hợp đồng phân phối độc quyền sản phẩm thuốc nhỏ mắt của hãng Senjiu-Nhật Bản

Căn cứ vào nhu cầu vốn để mở rộng kinh doanh, ngày 09/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 242 tỷ đồng.

Ngày 27/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật theo Giấy phép ĐKKD và đăng ký thuế số 0101178800 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/09/2010.

Năm 2011

Năm 2011 đánh dấu việc công ty CP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật chính thức chào sàn và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 6.

Ngày 17/12/2011, Đại hội cổ đông bất thường 2011 đã thông qua việc chi trả cổ tức dự kiến là 30%, trong đó, 20% chi trả bằng tiền mặt, 10% chi trả bằng cổ phiếu. Đồng thời công ty tiến hành biểu quyết thông qua việc tăng vốn từ 242 tỷ đồng lên 322 tỷ đồng, phát hành thêm 8 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

Năm 2012

Năm 2012 Quỹ đầu tư công nghiệp DI Châu Á ("DIAIF") chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Công ty. Nâng tổng số vốn từ 242 tỷ lên 322 tỷ đồng.

Tháng 2 năm 2012, công ty trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (20%).

Tháng 7.2012, công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu (10%), nâng vốn điều lệ từ 322 tỷ lên thành 354 tỷ, tương đương với 35.419.999 cổ phiếu.

Ngày 21.11.2012, công ty tổ chức Đại hội cổ đông bất thường. Tại Đại hội, Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty CP Kyoto Medical Science (KMS) và phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu .

Năm 2013

Ngày 3/5/2013 công ty đã hoàn thành đợt chào bán: 13.987.600 cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành 4.070.000 cổ phiếu để hoán đổi cho cổ đông của Công ty Cổ phần Kyoto Medical Science (KMS);
- Phát hành 9.917.600 cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu

Ngày 24/6/2013 Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và thông qua:

- Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 15%
- Miễn nhiệm ông Hori Shinichiro và bầu bổ sung ông Tashiro Masaaki và ông Mark Gerald Gillin vào Hội đồng quản trị

Ngày 24/10/2013 Công ty đã tiến hành trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu (15%), nâng vốn điều lệ từ 494 tỷ lên thành 568 tỷ, tương đương với 56.818.530 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Đại lý, buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế;
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế;
- Sản xuất, lắp ráp thiết bị y tế;
- Cho thuê, khai thác thiết bị y tế;
- Buôn bán hàng điện, điện tử và thiết bị điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông, máy tính và thiết bị có liên quan, công nghệ tin học, phần mềm ứng dụng tin học liên quan đến thiết bị y tế
- Sản xuất, lắp ráp, gia công trong nước và xuất khẩu: Linh kiện, thiết bị y tế. Linh kiện, thiết bị điện tử;
- Kinh doanh phòng khám đa khoa

Địa bàn kinh doanh:

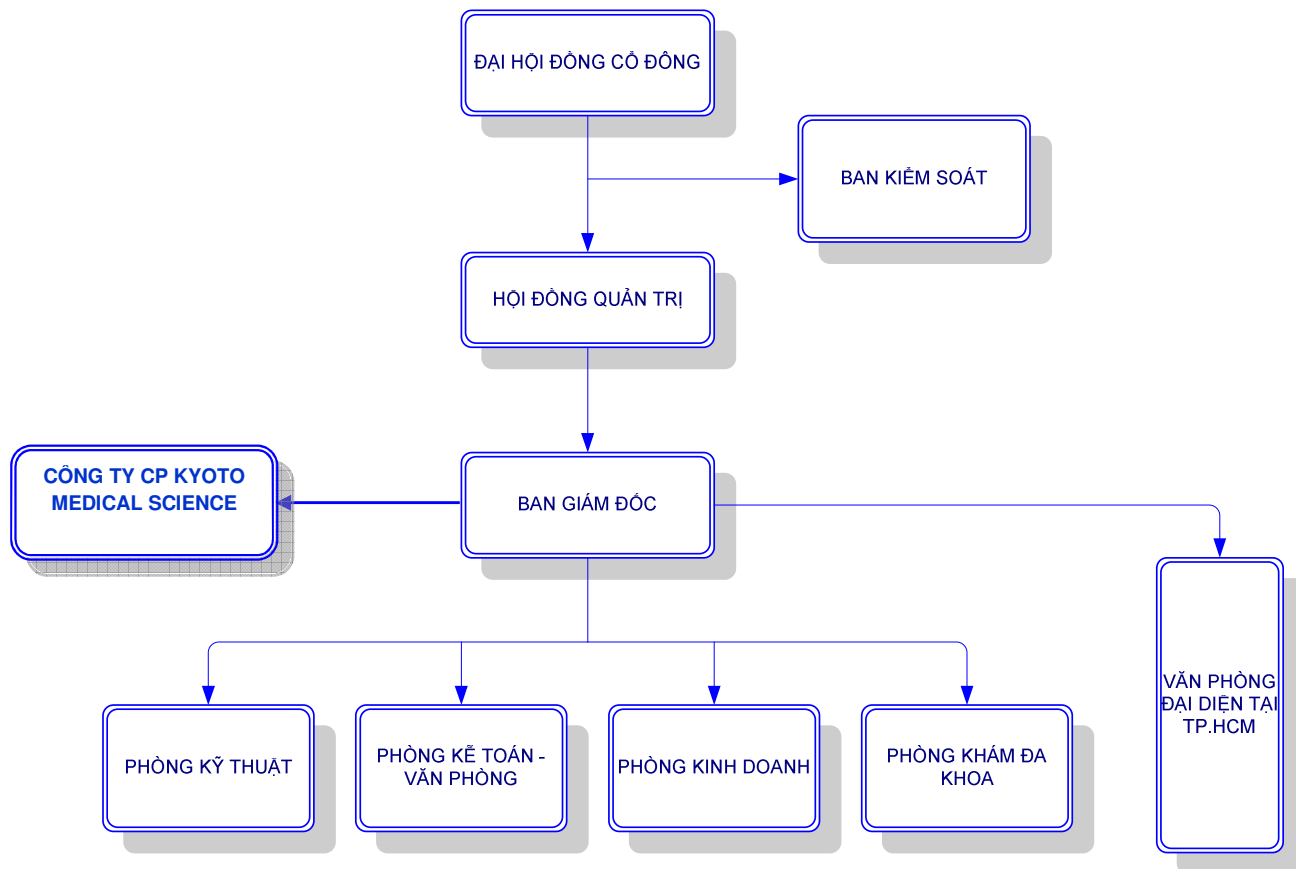
Trải rộng khắp các tỉnh thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ Đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là ban giám đốc.

Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật như sau:



– Công ty con:.

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp của công ty mẹ	Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ tại công ty con
Công ty CP Kyoto Medical Science	36BT5 – KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội	bán buôn máy móc và thiết bị y tế, sản xuất thiết bị y tế và dụng cụ y tế, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, và sửa chữa	55.000.000.000	100%

		máy móc thiết bị y tế.		
--	--	------------------------	--	--

5. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Năm 2014 được dự báo là một năm còn nhiều khó khăn trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế không cao, tình trạng lạm phát, các doanh nghiệp giải thể, phá sản, tỷ lệ thất nghiệp cao,... Tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty vẫn đặt ra mục tiêu tăng trưởng cao cho năm 2014 và 15-20% cho các năm tiếp theo.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**
 - Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật thành công ty đứng đầu trong lĩnh vực cung cấp và đầu tư liên kết Thiết bị y tế trên khắp cả nước.
 - Ngoài việc đẩy mạnh phát triển sản phẩm trong lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh, công ty chú trọng phát triển các thiết bị trong lĩnh vực điều trị, nội soi, ngoại, sản, nhi, thận, thăm dò chức năng, phục hồi chức năng, xử lý nước- rác thải.
 - Phát triển hệ thống xe khám lưu động tại cả ba miền Bắc, Trung, Nam.
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**
 - Công ty luôn đặt ra tiêu chí là một doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường, với xã hội. Công ty luôn chú trọng đầu tư, liên kết các Thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho người dân. Trong năm 2014, công ty cũng đặt mục tiêu cung cấp các sản phẩm xử lý nước thải, rác thải trong y tế nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các bệnh viện.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về lãi suất: là rủi ro những nguồn tiền trong tương lai sẽ biến động theo lãi suất của thị trường. Rủi ro về lãi suất của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay ngân hàng.
- Rủi ro về ngoại tệ: là rủi ro những nguồn tiền trong tương lai sẽ biến động theo thay đổi của tỷ giá ngoại tệ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013	Tăng/giảm so với KH 2013	Tăng/giảm so với thực hiện 2012
Doanh thu thuần	761.7	900	594	-34.00%	-22.02%
Lợi nhuận trước thuế	226.8	252	61.3	-75.67%	-72.97%
Lợi nhuận sau thuế	170.1	189	41.7	-77.94%	-75.49%
Vốn chủ sở hữu	697.4	1000	951.5	-4.85%	36.44%
Cổ tức		15%			

Năm 2013 tình hình kinh tế trong và ngoài nước gặp khó khăn, Công ty Việt Nhật cũng gặp nhiều khó khăn dẫn đến giảm doanh thu và lợi nhuận. Một nguyên nhân chủ yếu dẫn tới việc doanh thu giảm mạnh là do các hợp đồng cung cấp thiết bị cho các đơn vị hành chính đều bị trì hoãn dẫn tới việc ghi nhận doanh thu không kịp triển khai. Vì vậy, kết quả kinh doanh năm 2013 giảm 34% so với kế hoạch và giảm 22.02% so với năm 2012. Tương tự việc doanh thu giảm, lợi nhuận sau thuế cũng giảm mạnh 77.94% so với kế hoạch năm 2013 và 75,49% so với năm 2012.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	Ông Lê Văn Hường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Hosono Kyohei	Ủy viên Hội đồng quản trị	
3	Ông Tashiro Masaaki	Ủy viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT bầu bổ sung trong ĐHCĐ thường niên năm 2013
4	Bà Nguyễn Phương Hạnh	Ủy viên Hội đồng quản trị	

5	Ông Phạm Văn Thanh	Ủy viên Hội đồng quản trị	
6	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Ủy viên Hội đồng quản trị	
7	Bà Hồ Bích Ngọc	Ủy viên Hội đồng quản trị	
3	Ông Mark Gerald Gillin	Ủy viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT bầu bổ sung trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
Ban Giám đốc			
1	Ông Lê Văn Hường	Giám đốc	
2	Ông Phạm Văn Thanh	Phó Giám đốc	
3	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phó Giám đốc	
Ban Kiểm soát			
1	Vũ Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	
2	Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Nguyễn Văn Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	
Kế toán trưởng			
	Bà Hồ Bích Ngọc	Kế toán trưởng	

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

1. Ông Lê Văn Hường

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 011924999 do CA Hà Nội cấp ngày 29/10/2007

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1976

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Triều-Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên,quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan:(84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư .Đại học Kỹ Thuật Kyoto (Kyoto Institute of Technology)

Quá trình công tác:

T4/1996- T4/2001: Du học theo diện học bổng chính phủ Nhật Bản(Monbusho).

T9/2001- T9/2010: Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (đã đổi tên thành Công ty CP TB YT Việt Nhật)

T10/2010- nay: Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Số cổ phần nắm giữ: 12.123.625 cổ phiếu chiếm 21,34% VDL

2. Bà Nguyễn Phương Hạnh

Chức vụ hiện tại: Phó GD kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 011932028 do CA Hà Nội cấp ngày 23/08/2006

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/06/1978

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên,Quận Hai Bà Trưng,Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương

Quá trình công tác:

1997- T9/2000: Sinh viên trường Đại học Ngoại thương

T10/2000- T10/2002: Sinh viên chuyển tiếp trường Đại học Kyoto-Nhật Bản

T10/2002- T9/2010: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty CP TB YT Việt Nhật)

T10/2010- nay: Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Số cổ phần nắm giữ: 1.717.870 cổ phiếu chiếm 3,02% VDL

3. Ông Phạm Văn Thanh

Chức vụ hiện tại: Phó Giám Đốc kiêm TV HĐQT Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt nhật
Số CMTND: 013311569 do CA Hà nội cấp ngày 27/05/2010

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/04/1979

Nơi sinh: Tam Dương, Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồ Sơn, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Phòng 812 OCT1 X1 Đại kim, Hoàng mai, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử

Quá trình công tác:

1997- 2002: Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà nội

2002- 2003: Kỹ sư Service Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật

2003- 2006: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật

2006– T09/2010: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật

T10/2010- nay: Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 120.754 cổ phiếu chiếm 0,21% VDL

4. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 011932483 do CA Hà Nội cấp ngày 03/11/2010

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/03/1981

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 23, phố Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quan hệ Quốc tế

Quá trình công tác:

2003 - 2004: Nhân viên Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật

2004 – 2006: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật

2006 – T9/2010: Phó giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật)

T10/2010- nay: Phó giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 65.780 cổ phiếu chiếm 0,12% VDL

5. Bà Hồ Bích Ngọc – Kế toán trưởng

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 013148056 do CA Hà Nội cấp ngày 10/01/2009

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/11/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Mê Linh- Hà Nội

Địa chỉ thường trú: TT LD vật lý, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính- Kế toán

Quá trình công tác:

1997- T6/2001: Sinh viên trường Đại học Tài chính Kế toán

T8/2001- T4/2002: Kế toán tổng hợp Công ty CP Thiết bị giáo dục

T05/2002- T9/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật

T10/2010- nay: Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 165.158 cổ phiếu chiếm 0,29% VDL

Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Hori Shinichiro– Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	26/5/2012	24/06/2013	Miễn nhiệm theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
2	Tashiro Masaaki - Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	24/6/2013		Bầu bổ sung TVHĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
3	Mark Gerald Gillin - Đại diện quỹ Indochina Development Partners L.P.	24/6/2013		Bầu bổ sung TVHĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2013 là 263 nhân viên
- **Chính sách đối với người lao động:**

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy đan xem trong tháng và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và dãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian

làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết với số ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản:

Nhân viên Công ty được nghỉ ốm và hưởng lương theo chế độ hiện hành. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ đúng quy định theo chế độ bảo hiểm còn được hưởng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Môi trường làm việc: Người lao động trong Công ty tùy theo tính chất công việc được trang bị đầy đủ các thiết bị, vật dụng cần thiết để phục vụ cho công việc. Cán bộ công tác tại các bệnh viện đều được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng chủng loại theo quy định.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, luôn quan tâm, thu hút các ứng viên có năng lực, trình độ, đặc biệt là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực Thiết bị y tế.

Đào tạo: Công ty luôn cung cấp cho nhân viên những cơ hội đào tạo (trong nước và nước ngoài: tại Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Ấn Độ, Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc), hỗ trợ nhân viên xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân để giúp nhân viên vừa phát triển nghề nghiệp, vừa đạt được những mục tiêu cá nhân.

Đối với Nhân viên mới tốt nghiệp, Công ty sẽ giúp nhân viên hội nhập với công việc nhanh nhất bằng các khóa đào tạo nhằm bổ sung các kiến thức thực tiễn, hỗ trợ trong việc tiếp xúc với khách hàng, các bệnh viện để tạo các mối quan hệ cho nhân viên

Đối với nhân viên đã có kinh nghiệm, Công ty sẽ có các khóa đào tạo nâng cao, giúp nhân viên có thể tiếp tục phát triển về nghiệp vụ và kỹ năng.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương, thưởng:

Công ty thực thi chính sách tiền lương cạnh tranh, đãi ngộ tương xứng với sự đóng góp cụ thể của từng cá nhân vào kết quả hoạt động kinh doanh nhằm động viên toàn thể nhân viên các cấp đáp ứng được yêu cầu của công việc và đóng góp vào sự thành công của Công ty.

Về chính sách khen thưởng, Công ty thực thi chế độ khen thưởng công bằng, các khoản tiền thưởng được xem xét theo thành tích công việc của đơn vị và cá nhân có liên quan và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013, công ty đã phát hành 9.917.600 cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tổng khối lượng vốn huy động được 148.764.000.000 đồng công ty đã tiến hành đầu tư thiết bị chẩn đoán và điều trị ung thư đặt tại Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện K. Dự án đi vào hoạt động và phát sinh doanh thu, lợi nhuận trong năm 2014.

b) Công ty con:

- Kết quả kinh doanh Công ty CP Kyoto Medical Science đã đạt được như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	130,905,171,901	150,678,754,352	15.11%
Doanh thu thuần	152,975,453,343	124,878,402,100	-18.37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28,361,321,062	17,759,235,185	-37.38%
Lợi nhuận khác	(585,484,197)	(1,697,869,239)	189.99%
Lợi nhuận trước thuế	27,775,836,865	16,061,365,946	-42.18%
Lợi nhuận sau thuế	22,808,507,440	11,651,483,331	-48.92%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,332,111,289,602	1.630.215.170.109	22%
Doanh thu thuần	761,739,689,643	594,056,136,231	-22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	225,246,473,102	83,876,617,703	-63%
Lợi nhuận khác	1,631,567,482	-22,539,444,093	-1481%
Lợi nhuận trước thuế	226,878,040,584	61,337,173,610	-73%
Lợi nhuận sau thuế	170,076,097,250	41,680,146,381	-75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.68	1.96
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.30	1.17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.5	0.4
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.9	0.6
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0.5	0.6
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3	1.3
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.6	0.4
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.2	0.1
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.2	0.04
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.1	0.03
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0.4	0.1

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	56.818.530 cổ phần
Loại cổ phần :	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng :	4.070.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do :	52.748.530 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %
	Tổng số lượng cổ phiếu	56.818.530	100%

1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	37,483,536	65.97%
	- Trong nước	12,123,625	21,34%
	- Nước ngoài	25.359.911	44,63%
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	6.270.254	11,04%
	- Trong nước	3.827.400	6,74%
	- Nước ngoài	2.442.854	4,3%
3	Cổ đông khác	13,064,740	22.99%
	- Trong nước	13,026,328	22.93%
	- Nước ngoài	38.412	0,07%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 3/5/2013 công ty đã hoàn thành đợt chào bán: 13.987.600 cổ phiếu nâng vốn điều lệ từ 354 tỷ lên 494 tỷ, trong đó:

- Phát hành 4.070.000 cổ phiếu để hoán đổi cho cổ đông của Công ty Cổ phần Kyoto Medical Science (KMS);
- Phát hành 9.917.600 cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu

Ngày 24/10/2013 Công ty đã tiến hành trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu (15%), nâng vốn điều lệ từ 494 tỷ lên thành 568 tỷ, tương đương với 56.818.530 cổ phiếu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013	Tăng/giảm so với KH 2013	Tăng/giảm so với thực hiện 2012
Doanh thu thuần	761.7	900	594	-34.00%	-22.02%
Lợi nhuận trước thuế	226.8	252	61.3	-75.67%	-72.97%
Lợi nhuận sau thuế	170.1	189	41.7	-77.94%	-75.49%
Vốn chủ sở hữu	697.4	1000	951.5	-4.85%	36.44%
Cổ tức		15%			

Chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế, doanh thu năm 2013 của JVC giảm 34% so với kế hoạch 2013 đã đề ra, giảm 22.02% so với năm 2012. Điều này dẫn tới việc lợi nhuận sau thuế giảm 75.49% so với năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới việc không hoàn thành kế hoạch đã đề ra là do các hợp đồng cung cấp thiết bị cho các đơn vị hành chính đều bị trì hoãn dẫn tới việc ghi nhận doanh thu không kịp triển khai.

2. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013	CHÊNH LỆCH	
			GIÁ TRỊ	TỶ LỆ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,024,525,680,760	1,157,871,878,384	133,346,197,624	13.0%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,878,861,197	56,582,159,848	44,703,298,651	376.3%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	745,821,478,522	621,288,323,452	(124,533,155,070)	-16.7%
3. Hàng tồn kho	232,052,833,085	455,691,722,362	223,638,889,277	96.4%
4. Tài sản ngắn hạn khác	34,772,507,956	24,309,672,722	(10,462,835,234)	-30.1%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	307,585,608,842	472,343,291,725	164,757,682,883	53.6%
1. Tài sản cố định	292,755,118,097	448,057,845,564	155,302,727,467	53.0%
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13,278,860,000	13,278,860,000	-	0.0%
3. Phải thu dài hạn	-	7,163,209,374	7,163,209,374	100.0%
3. Tài sản dài hạn khác	1,551,630,745	3,843,376,787	2,291,746,042	100.0%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,332,111,289,602	1,630,215,170,109	298,103,880,507	22.4%

Kết thúc năm 2013 tổng tài sản của JVC tăng 298,103 tỷ đồng tương ứng 22,4% so với năm 2012. Cơ cấu tài sản có sự thay đổi, tài sản ngắn hạn tăng 13% trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 376,3% và hàng tồn kho tăng 96,4%. Tuy nhiên do thúc đẩy

việc thu hồi công nợ nên các khoản phải thu ngắn hạn đã giảm 124,5 tỷ đồng tương ứng với 16,7% so với năm 2012.

Việc JVC đẩy mạnh hoạt động liên kết tại khắp các tỉnh thành trong nước dẫn tới tài sản dài hạn năm 2013 tăng 53,6% so với năm 2012. Trong đó, tài sản cố định tăng 53% so với năm 2012. Phải thu dài hạn tăng 100%

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013	CHÊNH LỆCH	
			GIÁ TRỊ	TỶ LỆ
A. NỢ PHẢI TRẢ	634,666,998,875	678,759,552,965	44,092,554,090	6.9%
1. Nợ ngắn hạn	616,603,998,875	612,148,196,515	4,455,802,360)	-0.7%
2. Nợ dài hạn	18,063,000,000	66,611,356,450	48,548,356,450	268.8%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	697,444,290,727	951,455,617,144	254,011,326,417	36.4%
1. Vốn chủ sở hữu	697,444,290,727	951,455,617,144	254,011,326,417	36.4%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,332,111,289,602	1,630,215,170,109	298,103,880,507	22.4%

Tổng nguồn vốn của JVC tăng 22,4% so với năm 2012. Điều này là do JVC đã phát hành thành công việc tăng vốn và sáp nhập công ty CP Kyoto Medical Science, tăng vốn từ 354 tỷ trong năm 2012 lên 494 tỷ và phát hành cổ phần trả cổ tức 15% cho cổ đông dẫn tới việc tăng vốn lên đến 568 tỷ trong năm 2013. Vì vậy, vốn chủ sở hữu tăng 36,4% so với năm 2012. Tổng nợ phải trả của công ty đã tăng 44,092 tỷ tương ứng với 6,9 % so với năm 2012. Trong đó, nợ ngắn hạn đã giảm 0,7% so với năm 2012, nợ dài hạn tăng 268,8%. Chiếm phần lớn giá trị nợ là việc đầu tư vốn cho các dự án liên kết mới.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2013 công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý. Bên cạnh đó công ty cũng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, làm việc chuyên nghiệp và liên tục được đào tạo nâng cao kiến thức và trình độ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Ban Giám đốc đã căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014
	Triệu đồng
Doanh thu thuần	700.000
Lợi nhuận trước thuế	173.077
Lợi nhuận sau thuế	135.000
Vốn chủ sở hữu	1.100.000

Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2014

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ và năng lực quản lý, đặc biệt công tác nghiệp vụ tác nghiệp của các phòng ban, tính gắn bó, trách nhiệm trong mỗi cán bộ;

Tiếp tục phát triển mở rộng thị trường (bao gồm xúc tiến mở rộng phát triển thị trường sang các quốc gia lân cận như Lào, Campuchia,...), đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng của thị trường;

Đẩy mạnh mảng phân phối thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, mảng hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty;

Tiếp tục hợp tác với nhiều hãng sản xuất thiết bị y tế và vật tư tiêu hao để tạo ra sự đa dạng hóa về sản phẩm ngoài những sản phẩm hiện có của Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Năm 2013 là một năm sóng gió đối với các doanh nghiệp Việt Nam cũng như đối với JVC, khi lạm phát, lãi suất, tỷ giá luôn biến động, nền kinh tế cả nước phục hồi chậm. Việc hoạt động kinh doanh của JVC cũng không tránh khỏi tác động xấu từ tình hình này. Vì vậy, kết quả kinh doanh của JVC đã không đạt được như kế hoạch đề ra. Tuy nhiên nhờ sự nỗ lực của Ban điều hành, doanh thu của JVC năm 2013 đạt 594 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 41,7 tỷ đồng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban Giám Đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành. Tình hình kinh tế khó khăn hiện nay đã ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của JVC. Tuy JVC không đạt được chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu đã đề ra nhưng Ban Giám Đốc luôn theo sát, chỉ đạo để thúc đẩy và phát triển thị trường hơn .

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Xây dựng và phát triển công ty JVC bền vững và trở thành nhà cung cấp và phân phối các thiết bị trong lĩnh vực y tế hàng đầu Việt Nam.

Tiếp tục đầu tư và mở rộng thị trường (bao gồm xúc tiến mở rộng phát triển thị trường sang các quốc gia lân cận như Lào, Campuchia,...),

Tiếp tục hợp tác với nhiều hãng sản xuất thiết bị y tế và vật tư tiêu hao để tạo ra sự đa dạng hóa về sản phẩm ngoài những sản phẩm hiện có của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Văn Hương – CTHĐQT	12.623.125	21,34%
2	Nguyễn Phương Hạnh – TV HĐQT	1.717.870	3.02%
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh – TV HĐQT –	65.780	0.12%
4	Hồ Bích Ngọc – TVHĐQT	165.158	0,29%
5	Phạm Văn Thanh – TV HĐQT	120.754	0.21%
6	Tashiro Masaaki – Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	17.646.060	31,06%
7	Hosono Kyohei - Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	17.646.060	31,06%
8	Mark Gerald Gillin – Đại diện Indochina Deverlopment Partner, L.P.	2.407.401	4,24%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	------------------------------	------	----------

1	01/NQ-HĐQT-JVC	25/1/2013	Chốt danh sách cổ đông thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
2	02/NQ-HĐQT-JVC	03/04/2013	Phân phối cổ phần lẻ và cổ phần không bán hết trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
3	03/NQ-HĐQT-JVC	23/05/2013	Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
4	01/NQ-ĐHĐCĐ	24/06/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013 - Thông báo cáo của ban kiểm soát năm 2012 - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2012 - Thông qua mức thù lao của HĐQT, ban kiểm soát của công ty năm 2012 - Thông qua việc chủ tịch HĐQT tiếp tục được kiêm nhiệm chức vụ giám đốc công ty - Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2013-2016 - Thông qua danh sách trúng cử thành viên HĐQT bổ sung cho nhiệm kỳ 2013-2016: - Thông qua ủy quyền cho HĐQT thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.
5	04/NQ-HĐQT-JVC	25/9/2013	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bổ sung ngành nghề kinh doanh
6	02/2013/NQ-ĐHĐCĐ	15/11/2013	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để bổ sung ngành nghề kinh doanh:

			ĐHĐCĐ không thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
--	--	--	---

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành đều tham gia đầy đủ các kỳ họp và giải quyết các vấn đề liên quan đến HĐQT. Ngoài ra các thành viên cũng xem xét và đóng góp ý kiến các vấn đề trong thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Dương	809	0.0014%
2	Nguyễn Hữu Thắng	379	0.0007%
3	Vũ Thị Thúy Hằng - Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	17.646.060	31,06%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT, các quy định, quy chế, quy trình của công ty. Ngoài ra ban kiểm soát còn tham gia các cuộc họp của HĐQT.

Giám sát công tác điều hành, quản lý của HĐQT, TGD, kiểm tra tính hợp lý, trung thực, mức độ cẩn trọng của các cán bộ quản lý, điều hành công ty. Thẩm định các báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2013
Hội đồng quản trị			510,000,000
Lê Văn Hường	Chủ tịch HĐQT	Thù lao HĐQT	120,000,000
Nguyễn Phương Hạnh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	60,000,000
Phạm Văn Thanh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	60,000,000
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	60,000,000
Hồ Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	60,000,000
Hori Shinchiro	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	25,000,000
Hosono Kyohei	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	60,000,000
Tashiro Masaaki	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	35,000,000
Mark Geral Gilin	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	30,000,000
Ban kiểm soát			72,000,000
Vũ Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	Thù lao BKS	24,000,000
Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên BKS	Thù lao BKS	24,000,000
Nguyễn Văn Dương	Thành viên BKS	Thù lao BKS	24,000,000
Ban giám đốc		Lương, thưởng	1,260,000,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Nhị Nương	Mẹ của Nguyễn Thị Quỳnh Anh - TVHĐQT	275	0,0008%	16.093	0,03%	Đăng ký quyền mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu
			16.368	0,03%	348	0,0001%	Cơ cấu

							đanh mục đầu tư
			348	0.01%	400	0,0007%	Nhận cổ tức năm 2012
2	Lê Văn Hương	TVHĐQT	9.441.000	26,65%	12.107.500	24,51%	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, nhận cổ phiếu hoán đổi từ cổ phiếu KMS với JVC, cơ cấu danh mục đầu tư
			12.107.500	24,51%	13.923.625	24,51%	Nhận cổ tức năm 2012
			13.923.625	24,51%	12.123.625	21,34%	Đảm bảo cơ cấu cổ đông đáp ứng điều kiện niêm yết
3	Nguyễn Phương Hạnh	TVHĐQT	1.331.000	3,76%	1.493.800	3,02%	Nhận cổ phiếu từ hoán đổi cổ phiếu KMS với JVC
			1.493.800	3,02%	1.717.870	3,02%	Nhận cổ tức năm 2012
4	Hồ Bích Ngọc	TV HĐQT	112.200	0,32%	143.616	0,29%	Đăng ký quyền mua cổ phiếu
			143.616	0,29%	165.158	0,29%	Nhận cổ tức năm 2012

5	Nguyễn Thị Quỳnh ANh	TVHĐQT	57.200	0,16%	57.200	0,12%	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu
			57.200	0,12%	65.780	0,12%	Nhận cổ tức năm 2012
6	Phạm Văn Thanh	TV HĐQT	129.800	0,36%	166.144	0,34%	Đăng ký quyền mua cổ phiếu
			166.144	0,34%	105.004	0,21%	Cơ cấu danh mục đầu tư
			105.004	0,21%	120.754	0,21%	Nhận cổ tức năm 2012
7	DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	Cổ đông lớn (có đại diện trong HĐQT)	11.000.000	31,06%	15.344.400	31,06%	Đăng ký quyền mua cổ phiếu
			15.344.400	31,06%	17.646.060	31,06%	Nhận cổ tức năm 2012
8	Indochina Development Partners L.P.	(có đại diện trong HĐQT)	1.065.229	3,01%	2.093.393	4,24%	Đăng ký quyền mua cổ phiếu
			2.093.393	4,24%	2.407.401	4,24%	Nhận cổ tức năm 2012
9	Nguyễn Văn Dương	TV BKS	550	0,0016%	704	0,0014%	Đăng ký quyền mua cổ phiếu
			704	0,0014%	809	0,0014%	Nhận cổ tức năm 2012
10	Nguyễn Hữu Thắng	TV BKS	330	0,0007%	379	0,0007%	Nhận cổ tức năm 2012
11	Lê Mỹ Hạnh	Em Lê Văn Hương - CTHĐQT	14.963	0,03%	17.207	0,03%	Nhận cổ tức năm 2012

12	Lê Thị Quyên	Em Lê Văn Hường - CTHĐQT	19800	0,04%	22770	0,04%	Nhận cổ tức năm 2012
13	Nguyễn Hữu Điền	Bố Nguyễn Phương Hạnh - TVHĐQT	550	0,0010%	632	0,1000%	Nhận cổ tức năm 2012
14	Đặng Thập Nương	Bố Nguyễn Phương Hạnh - TVHĐQT	275	0,0006%	316	0,0006%	Nhận cổ tức năm 2012

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị công ty luôn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

a. Ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính riêng năm 2013

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công Ty CP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Tham khảo các báo cáo tài chính của công ty tại trang web: www.ytevietnhat.com.vn

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**



LÊ VĂN HƯƠNG